

Số: 101 /BC-UBND

Bến Cát, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7 năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ tháng 8 năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo, điều hành các ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7 năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ tháng 8 năm 2024 với những kết quả như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố và Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND thành phố

Trong tháng, UBND thành phố và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp triển khai thu, chi ngân sách năm 2024; tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai trên địa bàn thành phố; đẩy nhanh tiến độ khắc phục, chỉnh trang các Khu - điểm nhà ở tự phát trên địa bàn; tập trung triển khai các công trình sử dụng vốn đầu tư công năm 2024; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; tổ chức Lễ ra mắt lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố; tổ chức Lễ khánh thành tuyến đường xã hội hóa chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh; triển khai nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng Tân Định, Thới Hòa và Hòa Lợi trong khu vực phòng thủ thành phố năm 2024; chuẩn bị các nội dung thi tuyển công chức cấp xã năm 2024; gặp gỡ, đối thoại với thanh niên trên địa bàn thành phố năm 2024; tiếp tục rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của thành phố; tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành công việc; tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để xảy ra các điểm nóng.

UBND thành phố tổ chức 02 cuộc họp giao ban giữa Chủ tịch với các Phó Chủ tịch UBND thành phố và Lãnh đạo Văn phòng để chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng về công tác quản lý, khai thác cũng như thí điểm đầu giá quyền khai thác bến khách ngang sông; tiếp tục duy trì phát động phong trào hưởng ứng “Ngày thứ bảy văn minh”; tập trung triển khai công tác lập lại trật tự đô thị, trật tự xây dựng; xử lý công trình xây dựng không phép, sai phép; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các khu – điểm nhà ở tự phát; tiến độ thực hiện công tác xã hội hóa đầu tư các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giải tỏa, di dời nghĩa trang, nghĩa địa; tập trung hoàn thành hồ sơ quy hoạch chi tiết Khu vực cải tạo, chỉnh trang đô thị tại phường Mỹ Phước; tiếp nhận công trình tòa nhà Trung tâm Hội nghị triển lãm thành phố; Kế hoạch Trồng cây xanh trên địa bàn thành phố; xây dựng Đề án sử dụng đất công; chuẩn bị nguồn nhân lực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm; giải pháp cải thiện kết quả Bộ chỉ số 766; giải pháp cải thiện công tác cải cách hành chính năm 2024; công tác phân luồng học sinh năm học mới 2024 – 2025; tiếp nhận, quản lý khu di tích lịch sử Địa đạo Tây Nam. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố đã chủ trì, tham dự 121 cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các ngày lễ, họp mặt theo chương trình công tác, cuộc họp đột xuất và để giải quyết công việc của thành phố.

2. Ban hành văn bản

Tính từ ngày 16/6/2024 đến ngày 15/7/2024, UBND thành phố đã ban hành 1.565 văn bản các loại để chỉ đạo, lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố (trong đó: 519 Quyết định, 32 Kế hoạch, 43 Báo cáo, 32 Tờ trình, 612 Công văn; 44 Thông báo; 197 Giấy phép xây dựng; 86 văn bản khác).

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Tình hình kinh tế

a) Đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng

- *Đầu tư công*: tập trung thực hiện công tác giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với tổng vốn là 456 tỷ 372 triệu đồng¹; trong đó, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chuẩn bị đầu tư các dự án, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quyết toán dự án hoàn thành; giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024 với tổng số tiền 157 tỷ 246 triệu đồng, đạt 34,46% kế hoạch² (kèm theo Phụ lục I, II).

Ngoài ra, thành phố tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân cùng chung tay góp sức thực hiện Đề án Đầu tư nâng cấp các tuyến đường sỏi đỏ, đường đất trên địa bàn

¹ Trong đó: vốn ngân sách tỉnh tập trung 600 triệu đồng; vốn xã số kiến thiết 89 tỷ 500 triệu đồng; vốn tỉnh hỗ trợ 153 tỷ 800 triệu đồng; vốn thành phố Bến Cát quản lý 212 tỷ 472 triệu đồng.

² Trong đó: vốn ngân sách tỉnh tập trung: 0 đồng, đạt 0% kế hoạch; vốn xã số kiến thiết: 44 tỷ đồng 786 triệu, đạt 50,04% kế hoạch; vốn tỉnh hỗ trợ: 0 đồng, đạt 0% kế hoạch; vốn thành phố Bến Cát quản lý: 40 tỷ 398 triệu đồng, đạt 20,81% kế hoạch.



thành phố Bến Cát đến năm 2030³ theo chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- *Bồi thường, giải phóng mặt bằng*: tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố với kết quả như sau: trong tháng đã phê duyệt 41 hồ sơ của công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 748 đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước với số tiền 68.702.379.046 đồng (*lũy kế đến nay: đã phê duyệt 654 hồ sơ/894.784.764.760 đồng, đạt 42,88%; đã chi tiền bồi thường 622 hồ sơ/848.936.119.888 đồng, đạt 40,78%*); ban hành thông báo thu hồi đất 08/13 hồ sơ thuộc công trình Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH 606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương theo dõi, chủ động liên hệ chủ đầu tư nhận bàn giao mốc, tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị triển khai thực hiện công trình đường Vành đai 4, đường ĐT.744; đẩy nhanh tiến độ bồi thường công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước.

- *Quy hoạch và phát triển đô thị*: phê duyệt hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn lập nhiệm vụ và đồ án đối với 04 hồ sơ quy hoạch chi tiết, cụ thể: Khu vực cải tạo, chỉnh trang đô thị tại phường Mỹ Phước; Khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền; Khu Trung tâm Hành chính, Văn hóa Công cộng An Tây; Khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa. Khu vực phát triển đô thị dọc đường Vành đai 4 – Khu số 1 đã được UBND tỉnh phê duyệt⁴ và được công bố công khai; dự án Khu đô thị Đông An Tây đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư⁵; đang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Tây An Tây⁶; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bến Cát; đang thẩm định đề cương, dự toán chi phí lập đề án đề nghị công nhận thành phố Bến Cát là đô thị loại II.

- *Quản lý xây dựng, trật tự đô thị*: thực hiện sơ kết tình hình lập lại trật tự đô thị 6 tháng đầu năm 2024, đề ra phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục cấp giấy phép xây dựng 198/323 hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân, 125 hồ sơ đang giải quyết. Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực xây dựng đối với 125 trường hợp; qua đó, lập biên bản đình chỉ xây dựng 12 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp với tổng số tiền phạt 65.000.000 đồng.

- *Khắc phục, chỉnh trang các khu - điểm nhà ở tự phát*: trên địa bàn thành phố hiện có 47 khu – điểm nhà ở tự phát, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/4/2024 (*điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 153/KH-UBND*) để khắc phục các khu này. Trong tổng số 47 khu, có 36/47

³ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 14/9/2023 của UBND thành phố. Đến nay, đã vận động đầu tư hoàn thành 48 tuyến đường, tổng chiều dài khoảng 11km, kinh phí thực hiện khoảng 62 tỷ đồng.

⁴ Tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của UBND tỉnh.

⁵ Tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh.

⁶ Tại Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND thành phố.

khu đã được UBND thành phố chấp thuận chủ trương khắc phục (trong đó có 7/35 khu đã được UBND thành phố chấp thuận phương án khắc phục), 10/47 khu đang rà soát để có hướng xử lý và 01/47 khu đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khắc phục nhưng chưa phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; đến nay, có 01 khu⁷ đã cơ bản hoàn thành công tác khắc phục; 02 khu⁸ đã hoàn thành công tác đầu tư hạ tầng, đang làm việc với ngành điện về đấu nối lưới điện. UBND thành phố tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp UBND các xã, phường khẩn trương thực hiện công tác lập, thẩm định, trình UBND thành phố chấp thuận phương án khắc phục các khu đã được chấp thuận chủ trương khắc phục; đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đối với các khu đã được phê duyệt phương án khắc phục; rà soát, đưa ra hướng xử lý cụ thể đối với các khu chưa đề xuất; đồng thời, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo nội dung Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/4/2024 của UBND thành phố.

b) Tài nguyên và môi trường: tiếp tục triển khai thực hiện công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025; báo cáo UBND tỉnh một số khó khăn, vướng mắc phát sinh tại thời điểm giao thời giữa Luật Đất đai năm 2013 và Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024) trong công tác lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố⁹; giải quyết 245 hồ sơ đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất¹⁰; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 187 hồ sơ¹¹ với tổng diện tích là 85.685,69m² và giải quyết 18 trường hợp xin điều chỉnh vị trí đất ở của hộ gia đình, cá nhân; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho 19 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 29.587,8m²; giao đất tái định cư 13 trường hợp với diện tích 2.445m². Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ “Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường thành phố Bến Cát năm 2024”, nhiệm vụ “Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn thành phố Bến Cát giai đoạn 2024 – 2030”; giải quyết cấp giấy phép môi trường cho 05 trường hợp. Trong tháng, không có trường hợp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

c) Thu hút đầu tư: thu hút được 41 dự án đầu tư¹². Nâng tổng số dự án trên địa bàn thị xã đến nay là 6.925 dự án¹³.

d) Thương mại - Dịch vụ: chấp thuận chủ trương gia hạn hoạt động chợ tạm 02 trường hợp¹⁴; ban hành kế hoạch truyền thông Thành phố Thông minh -

⁷ Tại phường Thới Hòa.

⁸ Tại phường Thới Hòa.

⁹ Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 09/7/2024 của UBND thành phố.

¹⁰ Trong đó, có 220 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở với diện tích là 30.787,64m² và 25 trường hợp chuyển mục đích sử dụng sang đất trồng cây lâu năm với diện tích là 84.040,19m².

¹¹ Trong đó, có 160 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở với diện tích là 20.701m² và 27 trường hợp chuyển mục đích sử dụng sang đất trồng cây lâu năm với diện tích là 64.984,69m².

¹² Trong đó, dự án có vốn đầu tư trong nước 37 dự án, với tổng số vốn 106 tỷ 500 triệu đồng; dự án có vốn đầu tư nước ngoài 04 dự án với tổng vốn là 4.383.478 USD (trong đó: 03 dự án là ngoài khu công nghiệp, 01 dự án trong khu công nghiệp); 03 dự án giải thể trong nước với tổng số vốn là 16 tỷ đồng.

¹³ Trong đó: Dự án có vốn đầu tư trong nước là 6.078 dự án với tổng số vốn 67.621 tỷ 842 triệu đồng; dự án có vốn đầu tư nước ngoài là 847 dự án với tổng vốn 10.056.572.330 USD (bao gồm: 633 dự án trong khu công nghiệp, với số vốn là 7.969.562.154 USD; 214 dự án ngoài khu công nghiệp, với số vốn là 2.087.010.176 USD).

¹⁴ Cụ thể: ông Huỳnh Văn Thái, phường An Tây; ông Lê Công Thiện, phường Tân Định.

Vùng đổi mới sáng tạo Bình Dương được vinh danh TOP 1 ICF¹⁵; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện và giấy phép cho 09 hộ kinh doanh trên địa bàn¹⁶.

e) Nông nghiệp, lâm nghiệp, phòng chống thiên tai

- *Trồng trọt, chăn nuôi*: tình hình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn cơ bản ổn định, tình hình sinh vật gây hại cây trồng không biến động nhiều, không xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và thủy sản; tiếp tục triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp đô thị¹⁷; tiếp tục duy trì kiểm tra, nhắc nhở vệ sinh thú y tại các chợ, các điểm kinh doanh giết mổ động vật trái phép, các cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật nhằm đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Qua 05 lượt kiểm tra phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 08 trường hợp với tổng số tiền 50.620.000 đồng.

- *Lâm nghiệp*: tiếp tục xây dựng kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo; tăng cường các biện pháp phòng, chống hạn, nhiễm mặn và cháy rừng trong mùa khô năm 2024.

- *Thủy lợi, phòng chống thiên tai*: báo cáo UBND tỉnh sự cần thiết đầu tư các công trình tiêu thoát nước trọng điểm trên địa bàn¹⁸; kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện nạo vét, khai thông dòng chảy các tuyến kênh rạch trên địa bàn thành phố Bến Cát từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh¹⁹; tăng cường công tác phòng chống thiên tai theo Kế hoạch phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó thiên tai năm 2024 trên địa bàn.

g) Thu, chi ngân sách: Trong tháng, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 430 tỷ 279 triệu đồng (*lũy kế đến nay là 3.619 tỷ 039 triệu đồng, đạt 87% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố giao*); tổng thu ngân sách địa phương đạt 107 tỷ 019 triệu đồng (*lũy kế đến nay là 1.089 tỷ 526 triệu đồng, đạt 104% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố giao*). Tổng chi ngân sách địa phương đạt 89 tỷ 406 triệu đồng (*lũy kế đến nay là 526 tỷ 802 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố giao*) (kèm theo Phụ lục III, IV).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo: hoàn thành đánh giá và công nhận thư viện Trường Tiểu học Trần Văn Ôn, Trường Tiểu học An Điền, Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa và Trường Tiểu học An Lợi đạt tiêu chuẩn mức độ 1; Đoàn Bến Cát đạt giải Nhì toàn đoàn tại Hội nghị kết Hội thi “Giáo viên dạy giỏi – Giải thưởng Võ Minh Đức” Giáo dục Tiểu học cấp tỉnh; trong đó, có 34 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi” cấp tỉnh; ngoài ra, có 2 giáo

¹⁵ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 20/6/2024 của UBND thành phố.

¹⁶ Trong đó: 01 cửa hàng bán lẻ LPG chai trên địa phương Hoà Lợi; 03 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn phường Mỹ Phước, An Điền; 05 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc trên địa bàn phường Hoà Lợi, Mỹ Phước, Thới Hoà và xã Phú An.

¹⁷ Dưa lưới: Diện tích 3,77 ha (8 hộ); Rau an toàn: Diện tích 62,15 ha; Giá đỗ: Diện tích 845 m² (9 hộ); Nấm các loại: Diện tích là 10.200 m² (15 hộ); Hoa lan: Diện tích 10,13 ha (24 hộ); Cây cảnh: Diện tích 15,03 ha (30 hộ). Sản xuất ứng dụng kỹ thuật cao trong trồng trọt: Tổng diện tích 47,45 ha gồm: Dưa lưới 3,77 ha; Rau tươi tự động 4,9 ha; Cây có múi 25,55 ha; Hoa lan 10,13 ha; Hoa đa lộc 3,1 ha

¹⁸ Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 21/6/2024 của UBND thành phố.

¹⁹ Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của UBND thành phố.

viên đạt giải Ba và 2 giáo viên đạt giải Khuyến Khích; ban hành Kế hoạch²⁰ và thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Cát Năm học 2024-2025; tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm học 2023 – 2024. Tập trung triển khai thực hiện công tác chuyên môn của từng cấp học theo kế hoạch đã đề ra; tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng về công tác giáo dục và đào tạo để có giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học trong thời gian tới.

b) Chăm sóc sức khỏe nhân dân: tổng số lượt khám bệnh trong tháng là 67.033 lượt²¹; công suất sử dụng giường bệnh công lập 30,35%, ngoài công lập 40,56%; trong tháng xảy ra 94 ca bệnh truyền nhiễm²², không có ca tử vong; thực hiện tiêm chủng mở rộng đủ 08 loại vacxin cho 701 trẻ em; tổ chức kiểm tra 03 cơ sở nước uống đóng bình, đóng chai, trong đó 01 cơ sở đạt, 02 cơ sở chưa đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm; kiểm tra 22 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, trong đó 09 cơ sở đạt (40,9%), vi phạm 13 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền là 16.000.000 đồng; ký cam kết khắc phục 11 cơ sở. Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm 09 cơ sở, cấp tích lũy 405/460, đạt 88,04%.

c) Văn hóa, thông tin, thể thao và truyền thanh

- Tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong tháng: Ngày Báo chí Việt Nam (21/6); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6). Ban hành Kế hoạch Tổ chức Đại hội thể dục thể thao thành phố Bến Cát lần thứ III năm 2025²³; thành lập Đội kiểm tra liên ngành văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông và phòng, chống tệ nạn xã hội thành phố Bến Cát²⁴; thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác Gia đình thành phố Bến Cát²⁵; tổ chức họp mặt kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024).

- Về truyền thanh: trong tháng thực hiện được 124 chương trình phát thanh²⁶; thời lượng phát thanh được 85 giờ (*phát sóng 52 giờ 30 phút, tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam 19 giờ 30 phút, Đài Phát thanh Truyền hình Bình Dương 13 giờ*); cộng tác 19 tin trên sóng Đài Phát thanh Truyền hình Bình Dương, 28 tin trên Báo Bình Dương, 112 tin trên website thành phố Bến Cát và 04 mục Điểm tin trong tuần. Đồng thời, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền được 04 chương trình “*Người dân với pháp luật*”.

²⁰ Kế hoạch số 27/KH-UBND UBND ngày 11/6/2024 của UBND thành phố.

²¹ Trong đó khám công lập 10.643 lượt, ngoài công lập 56.390 lượt.

²² Bao gồm: sốt xuất huyết: 25 ca, tăng 08 ca so với tháng trước; thủy đậu: 09 ca; tay chân miệng: 60 ca, tăng 08 ca so với tháng trước.

²³ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 08/7/2024 của UBND thành phố.

²⁴ Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND thành phố.

²⁵ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố.

²⁶ Gồm: 22 chương trình Thời sự; 05 Chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 04 chuyên mục Chăm sóc sức khỏe; 05 chuyên mục Phụ nữ; 04 chuyên mục Thanh Niên; 04 chuyên mục Tìm hiểu Pháp luật; 04 chuyên mục An toàn Giao thông; 04 chuyên mục Công nhân Lao động; 05 chuyên mục Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; 04 chuyên mục Quốc phòng và An ninh; 8 chuyên mục Giới thiệu sách; 04 tiết mục Thông tin cảnh giác; 10 Chuyên mục Hôn nhân và Gia đình ; 15 tiết mục Câu chuyện truyền thanh; 26 tiêu mục Bạn cần biết với 268 tin, 66 bài; 15 văn bản chính sách mới; 20 Mục Giải đáp pháp luật; 04 Mục Hỏi đáp sức khỏe.

d) Lao động, chính sách xã hội: ban hành Kế hoạch thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” trên địa bàn thành phố Bến Cát năm 2024²⁷, Kế hoạch đặt hàng đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố năm 2024²⁸; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, nổi bật là Lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ; tổ chức thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin Người lao động thực hiện mô hình 15 trên địa bàn thành phố Bến Cát²⁹. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ chính sách cho 41 trường hợp là chính sách, người có công cách mạng³⁰; thẩm định 02 nội quy lao động, 02 thỏa ước lao động tập thể; giải quyết chế độ chính sách cho 38 đối tượng chính sách, người có công theo quy định³¹; giới thiệu 578 lao động vào làm việc tại các khu công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp với Công ty Becamex ISC thăm, trao tiền phụng dưỡng tháng 6/2024 cho 06 Mẹ Việt Nam anh hùng với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Chi trả trợ cấp thường xuyên tháng 7/2024 cho 796 đối tượng theo Pháp lệnh người có công với số tiền 1.744.307.170 đồng; 918 đối tượng theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh với số tiền 309.487.126 đồng. Hỗ trợ chi phí mai táng cho 09 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền 72.000.000 đồng.

3. Tư pháp, thanh tra, tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng

a) Tư pháp: tiếp nhận và giải quyết kịp thời cho người dân có nhu cầu chứng thực với 651 bản sao từ bản chính các loại giấy tờ, văn bản; chứng thực chữ ký cho 170 trường hợp; chứng thực chữ ký người dịch được 14 trường hợp; chứng thực điện tử 55 trường hợp; giải quyết 49 trường hợp đăng ký hộ tịch, cấp trích lục 06 trường hợp. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: tuyên truyền thực hiện Mô hình “Phát thanh trong doanh nghiệp”; tuyên truyền cho cán bộ, công chức, công nhân và nhân dân được 49 cuộc với 4.516 lượt người tham dự. Tiếp nhận và đưa ra hòa giải 02/02 trường hợp, đạt 100% (*kết quả: hòa giải thành 01/02 trường hợp, đạt 50%*).

b) Thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: tổ chức tiếp công dân được 20 cuộc với 25 lượt người (*lãnh đạo tiếp 04 cuộc với 07 lượt người; tiếp thường xuyên 16 cuộc, 18 lượt người*). Tổng số đơn tiếp nhận là 26 đơn (*kỳ trước chuyển sang 18 đơn, tiếp nhận trong kỳ 08 đơn*), đơn thuộc thẩm quyền thành phố 21 đơn³²; đã giải quyết 06/21 đơn, đạt 29%³³, đang xem xét giải quyết 15/21 đơn (11 đơn trong hạn, 04 đơn quá hạn).

²⁷ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 08/7/2024 của UBND thành phố.

²⁸ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 25/6/2024 của UBND thành phố.

²⁹ Kết quả: đến ngày 12/7/2024 số phiếu đã thu thập là 249.946, đạt 99,44%; Công an thành phố thực hiện việc cập nhật lên hệ thống CSDLQG đạt 94,00%.

³⁰ Gồm: 20 hồ sơ mai táng phí Người có công và thân nhân Người có công, 17 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ; 01 đề nghị di chuyển chế độ; 01 hồ sơ đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình; 01 hồ sơ đề nghị hưởng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; 01 hồ sơ đình chính thông tin.

³¹ Cụ thể: Chuyển cấp 18 Quyết định trợ cấp mai táng phí, 14 Quyết định thờ cúng liệt sĩ, 02 Quyết định đình chính thông tin trong hồ sơ liệt sĩ. Tiếp nhận 04 phiếu báo đối tượng từ nơi khác chuyển đến.

³² Bao gồm: 21 vụ kiến nghị.

³³ Bao gồm: 06 kiến nghị.

c) Tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng: ban hành 107 quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế³⁴; 09 quyết định về công tác chính quyền³⁵; 13 quyết định khen thưởng với tổng kinh phí 284.580.000 đồng³⁶. Ban hành Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng ngành giáo dục năm học 2023-2024³⁷. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024³⁸; thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024³⁹.

4. Quốc phòng – an ninh: tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; ban hành 04 Kế hoạch⁴⁰; tổ chức thành công Lễ ra quân hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy - 26/6” năm 2024 và Lễ ra mắt Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Bến Cát; triển khai nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng Tân Định, Thới Hòa và Hòa Lợi trong khu vực phòng thủ thành phố năm 2024; tiếp tục duy trì, củng cố các mô hình phòng, chống tội phạm trên địa bàn; tuyên truyền, cảnh báo một số phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm “tín dụng đen”, tội phạm công nghệ cao, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tổ chức tuần tra vũ trang, xử lý các đối tượng tụ tập, đua xe trái phép trên địa bàn thành phố; tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các hộ dân.

- *Về phạm pháp:* phát hiện 20 vụ phạm pháp hình sự (*tăng 03 vụ so với tháng trước*), đã điều tra khám phá 17/20 vụ; phát hiện 01 vụ đánh bạc trái phép (*giảm 01 vụ so với tháng trước*); phát hiện 04 vụ phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (*giảm 01 vụ so với tháng trước*), đã xử phạt vi phạm hành chính 03 vụ; phát hiện 10 vụ phạm pháp về ma túy (*tăng 01 vụ so với tháng trước*), đã khởi tố 13 vụ (*trong đó kỳ trước chuyển qua 05 vụ*); phát hiện 03 vụ phạm pháp về môi trường (*giảm 04 vụ so với tháng trước*).

- *Về tai nạn giao thông:* xảy ra 12 vụ (*giảm 02 vụ so với tháng trước*), làm chết 05 người (*giảm 05 người so với tháng trước*), bị thương 09 người (*giảm 01*

³⁴ Cụ thể như sau: 01 quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Bến Cát; 65 quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo; 24 quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức; 03 quyết định hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; 01 quyết định gia hạn hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; 11 quyết định hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo; 01 quyết định biệt phái viên chức.

³⁵ Cụ thể: 04 quyết định bổ trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã; 01 quyết định xếp lương đối với cán bộ cấp xã; 01 quyết định nâng bậc lương đối với cán bộ cấp xã; 01 quyết định nâng bậc lương đối với công chức cấp xã; 01 quyết định hỗ trợ cán bộ cấp xã có trình độ sau đại học; 01 quyết định hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ đại học; 01 quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024; 01 quyết định thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự thi tuyển kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

³⁶ Trong đó: 13 quyết định khen thưởng chuyên đề cho 95 tập thể, 307 cá nhân và 20 hộ gia đình.

³⁷ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND thành phố.

³⁸ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND thành phố.

³⁹ Quyết định số 34/QĐ-HĐTD ngày 24/6/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã.

⁴⁰ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 25/6/2024 về việc thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị đánh giá kết quả 10 tháng thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Bến Cát; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/5/2024 về việc triển khai thực hiện “19 mô hình điểm” nhằm đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Bến Cát; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 12/6/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Bến Cát năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 31/6/2024 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn thành phố Bến Cát.



người so với tháng trước); trong đó, tuyến đường tỉnh quản lý xảy ra 07 vụ, làm chết 03 người, bị thương 04 người; tuyến đường thành phố quản lý xảy ra 05 vụ, làm chết 02 người, bị thương 05 người.

- Về cháy, nổ, cứu nạn cứu hộ: không xảy ra (giảm 02 vụ so với tháng trước).

5. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06

- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh xác thực điện tử và định hướng thành phố thông minh Bến Cát⁴¹; tiếp tục duy trì, phát huy những ưu điểm trong cải cách hành chính năm 2023, phân tích, đánh giá từng tiêu chí, tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan và giải pháp khắc phục để cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Kết quả Bộ chỉ số 766 của Thành phố đạt 90,81/100 điểm (loại xuất sắc, xếp thứ 4/9 huyện, thành phố); 08/08 xã, phường đạt loại xuất sắc (từ 91 điểm trở lên), trong đó UBND phường Hòa Lợi đạt 94,37/100 điểm, hiện đang xếp thứ 3/91 xã, phường, thị trấn.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức chuyên đổi số năm 2024 với chủ đề kiến thức, kỹ năng và văn hóa trong chuyển đổi số⁴²; tiếp tục triển khai hệ thống Camera giám sát giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn thành phố gắn với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố Bến Cát.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ liên quan đến 07 nhiệm vụ của Đề án 06⁴³; tiếp tục tập trung, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06, nhất là các nhiệm vụ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ; tích cực tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện các thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ nhằm giúp người dân doanh nghiệp nhận thức rõ tầm quan trọng việc chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Đề án 06 ở địa phương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong tháng, UBND thành phố tập trung thực hiện các giải pháp thu, chi ngân sách, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy mạnh công tác lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn, chỉnh trang đô thị; giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp; tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị, văn hóa của đất nước, tỉnh và thành phố; bên cạnh đó, tiếp tục quan tâm công tác phòng chống dịch bệnh, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

⁴¹ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND thành phố.

⁴² Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND thành phố.

⁴³ Công văn số 1454/UBND-NC ngày 19/7/2024 của UBND thành phố.

Tình hình kinh tế trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển ổn định; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt giá trị cao (*đạt 87% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố giao*); Khu vực phát triển đô thị dọc đường vành đai 4 – Khu số 1 đã được UBND tỉnh phê duyệt, tạo điều kiện để phát triển khu vực dọc đường vành đai 4; dự án khu đô thị Đông An Tây đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư làm cơ sở để thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; các dự án phát triển đô thị đang được nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng trình tự, kế hoạch đề ra; phong trào “Ngày thứ bảy văn minh” được duy trì và hưởng ứng mạnh mẽ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp, xây dựng nếp sống văn minh; nhiều hoạt động nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ được tổ chức để tri ân, tôn kính biết ơn và ghi nhớ sâu sắc công lao của các liệt sĩ, nổi bật là Lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ; tổ chức thành công Lễ ra mắt Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, qua đó đã tuyên truyền được ý nghĩa và tầm quan trọng của lực lượng này trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở; công tác đầu tư công, bồi thường, giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ; công tác xã hội hóa được các tổ chức, doanh nghiệp và người dân quan tâm, hưởng ứng; các khu vực phát triển đô thị tiếp tục được nhiều nhà đầu tư quan tâm, nghiên cứu đầu tư; tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; công tác điều tra, khám phá án được tăng cường, xử lý kịp thời; tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ có xu hướng giảm; kết quả Bộ chỉ số 766 của thành phố và xã, phường được cải thiện, nâng cao (*đạt loại xuất sắc*).

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số nhiệm vụ chưa thực sự chuyển biến mạnh mẽ dù đã tập trung, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, như: công tác khắc phục, chỉnh trang các khu – điểm nhà ở tự phát đã được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở; tuy nhiên đến nay tiến độ thực hiện còn chậm; giá trị giải ngân đầu tư công năm 2024 đạt tỷ lệ chưa cao (*34,46% kế hoạch*) do thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đối với một số dự án vốn ngân sách tỉnh chưa đảm bảo kế hoạch đề ra; công tác giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của thành phố đạt tỷ lệ chưa cao do một số đơn còn trong thời hạn giải quyết; công tác phòng, chống tội phạm tuy đã được tập trung thực hiện quyết liệt nhưng tình hình phạm pháp trật tự xã hội, đặc biệt là phạm pháp hình sự trên địa bàn thành phố vẫn còn diễn biến phức tạp, xảy ra 20 vụ (*tăng 03 vụ so với tháng trước*); công tác khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông đã được tập trung thực hiện, tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng giảm nhưng số vụ tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao: 12 vụ (*giảm 03 vụ so với tháng trước*), làm chết 05 người (*giảm 05 người so với tháng trước*).

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8 NĂM 2024

Ngoài những nhiệm vụ thường xuyên phải thực hiện, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, phường bám sát tình hình thực tiễn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã đề ra; trong đó tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; theo dõi, bám sát tiến độ, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc của từng công trình, dự án theo kế hoạch đầu tư công năm 2024; trong đó, tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đấu thầu các dự án đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện của dự án đường Vành Đai 4, Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT.744 đoạn qua xã Phú An và phường An Tây để có sự chủ động trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác chi bồi thường giải phóng mặt bằng; tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 từ giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước; công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH 606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước; công trình Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH 606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò và các công trình trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là công trình giao thông, thiết chế văn hóa.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2024, nhất là thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu ngân sách thành phố năm 2024 đạt tối thiểu 10%; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên.

3. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành các quy định về quản lý trật tự đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thông qua dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Bến Cát; tiếp tục theo dõi, phối hợp với các sở ngành tỉnh trong công tác thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Tây An Tây; xây dựng Kế hoạch chi tiết lập hồ sơ đề xuất Dự án Cảng An Tây; tập trung thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trồng cây xanh; triển khai công tác lập hồ sơ Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bến Cát, Đề án đề nghị công nhận thành phố Bến Cát là đô thị loại II. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; tập trung đẩy nhanh tiến độ khắc phục các khu – điểm nhà ở tự phát; tiếp tục thực hiện di dời nghĩa trang, nghĩa địa tạo quỹ đất sạch để đầu tư các công trình phúc lợi, công cộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương...


4. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, nhất là tuyến công lập, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm trên địa bàn thành phố; tiếp tục có giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Kiểm tra, giám sát hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện công tác giới thiệu việc làm cho người lao động; chăm lo cho các đối tượng chính sách; giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp lao động và đình công xảy ra trên địa bàn; tổ chức thăm, nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có chính sách hỗ trợ kịp thời. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động nhân dịp 63 năm Ngày thảm họa da cam Việt Nam (10/8/1961-10/8/2024); triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới phòng chống mua bán người” và “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30/7”.



5. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; kiểm tra thị trường cung ứng hàng hóa thiết yếu, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai.

6. Tăng cường thực hiện các kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ; thực hiện chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường nắm chắc tình hình trên địa bàn để kịp thời xử lý, không để xảy ra bị động bất ngờ và bảo vệ các mục tiêu trọng yếu; tổ chức thực hiện các nội dung diễn tập chiến đấu của phường Tân Định, Thới Hòa, Hòa Lợi trong khu vực phòng thủ thành phố năm 2024 đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm một số vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để vụ việc trở thành phức tạp, kéo dài.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ để người dân, doanh nghiệp hưởng ứng, tham gia tương tác và thụ hưởng trực tiếp từ quá trình cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Công tác cải cách hành chính, chủ động theo dõi thường xuyên về kết quả công bố trên Cổng DVC quốc gia (*tình hình, kết quả thực hiện đối với các nhóm chỉ số, chỉ tiêu của Bộ Chỉ số 766; kết quả thực hiện thực tế của ngành, địa phương được đồng bộ, ghi nhận trên Cổng DVC quốc gia, ...*), kịp thời đôn đốc nhắc nhở các cá nhân phụ trách xử lý hoặc phối hợp xử lý ngay các vướng mắc phát sinh, đúng quy định, đảm bảo kết quả Bộ Chỉ số 766 phản ánh đúng, đủ kết quả thực hiện thực tế của từng địa phương.

Trên đây là báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7/2024 và phương hướng nhiệm vụ tháng 8/2024 của UBND thành phố Bến Cát./. 

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ông Nguyễn Văn Lộc, UVTV Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố.
- Các thành viên UBND thành phố;
- Các cơ quan, phòng ban, khối đảng, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Ân

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 THEO TỪNG CHỦ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số 101 /BC-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/Đại diện chủ đầu tư và chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024
1	2	3	4	5	6	7	8=5/4	9=6/4	10=7/4
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)	139	456.372	187.761	157.246	240.705	41,14	34,46	52,74
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG	2	600	206	0	550	34,33	0,00	91,67
B	VỐN XÓ SỞ KIẾN THIẾT	5	89.500	69.485	54.881	79.000	77,64	61,32	88,27
C	VỐN HỖ TRỢ NS TỈNH	5	153.800	3.000	1.186	4.000	1,95	0,77	2,60
D	VỐN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ	127	212.472	115.070	101.179	157.155	54,16	47,62	73,97
D1	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ	125	194.172	115.070	101.179	152.155	59,26	47,62	78,36
I	BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ	82	152.046	107.386	93.509	127.724	70,63	61,50	84,00
II	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	1	159	0	0	0	0,00	0,00	0,00
III	CÔNG AN THÀNH PHỐ	1	600	0	0	0	0,00	0,00	0,00
IV	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG	41	41.367	7.684	7.670	24.431	18,58	18,54	59,06
1	PHƯỜNG HÒA LỢI	8	8.624	1.640	1.640	6.089	19,02	19,02	70,61
2	PHƯỜNG MỸ PHƯỚC	7	4.899	686	686	2.949	14,00	14,00	60,20
3	PHƯỜNG THỜI HÒA	2	1.428	0	0	450	0,00	0,00	31,51
4	PHƯỜNG CHÁNH PHƯỚC	4	5.350	1.314	1.300	3.600	24,56	24,30	67,29
5	PHƯỜNG TÂN ĐỊNH	4	3.278	734	734	2.028	22,39	22,39	61,87
6	XÃ PHƯỚC AN	6	5.353	1.169	1.169	3.573	21,84	21,84	66,75



STT	Nguồn vốn/Dài diện chủ đầu tư và chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)			
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=5/4	9=6/4	10=7/4	
7	PHƯỜNG AN DIÊN	3	4.935	1.249	1.249	3.000	25,31	25,31	60,79	
8	PHƯỜNG AN TÂY	7	7.500	892	892	2.742	11,89	11,89	36,36	
D2	VỐN TĂNG THU	2	18.300	0	0	5.000	0,00	0,00	27,32	
1	BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ	2	18.300	0	0	5.000	0,00	0,00	27,32	

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CHO TỪNG DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
TỔNG CỘNG (A+B+C+D)		139	456.372	187.761	157.246	240.705	34,46	52,74	
A	VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG	2	600	206	0	550	0,00	91,67	
1	Dường từ DT. 749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp	1	50	0	0	0	0,00	0,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 3140/SKHDT-KTN ngày 01/11/2023, theo đó: Dự án chưa đủ cơ sở để thẩm định và trình phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án ở thời điểm hiện tại
2	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tinh	1	550	206	0	550	0,00	0,00	Đã nghiệm thu hoàn thành DVSD gọi thầu xây lắp 1, đang chờ Trung tâm PTQD hoàn thành chi trả và quyết toán chi phí bồi thường để tổng hợp hồ sơ trình quyết toán DAHT
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	5	89.500	69.485	54.881	79.000	61,32	88,27	
1	Trường tiểu học An Sơn	1	500	0	0	0	0,00	0,00	Đã trình UBND thành phố phê duyệt HSMT gọi lập BCNCKT ngày 17/7/2024
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường tiểu học An Lợi	1	20.000	11.729	7.722	20.000	38,61	100,00	Đang thi công khối lượng đạt 25% so với HD.
3	Trường THCS Hoà Lợi	1	65.000	55.756	45.565	55.000	70,10	84,62	Sở XD có thông báo chấp thuận nghiệm thu DVSD, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình. Gói thiết bị đang thi công đạt 90% HD
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THPT Tây Nam	1	2.000	0	0	2.000	0,00	100,00	Đơn vị tư vấn đang hoàn thành BC kiểm toán độc lập CT
5	Trường THCS Mỹ Thạnh	1	2.000	2.000	1.594	2.000	79,70	100,00	Đang tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra quyết toán hoàn thành công trình
C	VỐN HỖ TRỢ NS TỈNH	5	153.800	3.000	1.186	4.000	0,77	2,60	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ DH 606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	1	150.000	0	0	800	0,00	0,53	- Đã trình UBND thành phố trình Sở KHĐT thẩm định KHLCNT giai đoạn lập thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở ngày 19/7/2024 - Trung tâm PTQD thực hiện công tác bồi thường giải tỏa mặt bằng
2	Xây dựng đường ven sông Thị Tinh (đoạn từ Cầu Đò - Đinh Bến tranh)	1	100	0	0	0	0,00	0,00	Đang lập Báo cáo đề xuất CTDĐT

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khởi lượng thực hiện đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
3	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tinh.	1	500	0	0	0	0,00	0,00	Tư vấn kiểm toán đang thực hiện kiểm toán công trình
4	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	3.000	3.000	1.186	3.000	39,53	100,00	Đã gửi Sở Xây dựng báo cáo khác phục các tồn tại của công trình trước khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng ngày 08/7/2024
5	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tinh (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	200	0	0	200	0,00	100,00	- Đang tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
D	VÒNG THÀNH PHỐ QUẢN LÝ	127	212.472	115.070	101.179	157.155	47,62	73,97	
D1	VÒNG PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ	125	194.172	115.070	101.179	152.155	52,11	78,36	
I	BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ	82	152.046	107.386	93.509	127.724	61,50	84,00	
<i>a</i>	<i>GIAO THÔNG</i>								
	<i>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khởi lượng</i>								
1	Xây dựng Cầu Dò mới qua sông Thị Tinh	1	10.260	10.260	8.388	10.260	81,75	100,00	UBND TP đã trình Sở KHDĐT tờ trình thẩm định bổ sung KHLCNT ngày 24/06/2024
2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	1	389	4		200	0,00	51,41	Đang chờ Trung tâm PTQD quyết toán phần chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời hợp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (9 Chốt) đến nhà ông 7 Dầy khu phố 4, phường Tân Định	1	285			50	0,00	0,00	Đã phê duyệt quyết toán
4	Đường ven sông Thị Tinh (đoạn từ đường DH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Dò) và khu công viên ven sông Thị Tinh dọc theo Khu dân cư Cầu Dò	1	0			0	0,00	0,00	Trung tâm PTQD thực hiện giải tỏa đền bù
5	Hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức, phường Thới Hòa	1	100				0,00	0,00	Đang thương thảo hoàn thiện hợp đồng, trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói kiểm toán
6	Nâng cấp tuyến đường từ DH608 (Trường THCS Phú An) đến DT744, ấp An Thuận, xã Phú An	1	200				0,00	0,00	Phòng TCKH thẩm tra quyết toán HTCT ngày 10/5/2024
7	Xây dựng nungong thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tàng), xã An Tây	1	85				0,00	0,00	Đã trình Phòng TCKH thẩm tra quyết toán HTCT ngày 03/4/2024

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)			Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày	Giá trị giải ngân đến ngày	Ước giá trị giải ngân đến ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
8	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phấn), ấp Tân Lập, xã An Điền	1	100	25/7/2024	25/7/2024	30/9/2024	0,00	0,00	Đang thực hiện chỉnh lý hồ sơ sử dụng đất của các hộ dân hiện đất làm đường	
9	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	1	100				0,00	0,00	Đang thực hiện chỉnh lý hồ sơ sử dụng đất của các hộ dân hiện đất làm đường	
10	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	1	195	166	83	83	42,56	42,56	Đã trình Phòng TCKH thẩm tra quyết toán HTCT ngày 10/5/2024	
11	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	1	500	53	53	53	10,60	10,60	Đơn vị thi công đang khác phục theo ý kiến kiểm tra CTNT của Phòng QLĐT	
12	Đường từ Trạm y tế xã An Điền đến trường THCS An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1	1.300	889	889	1.300	68,38	100,00	Đơn vị thi công đang khác phục theo yêu cầu kiểm tra công tác nghiệm thu của Phòng QLĐT	
13	Bờ kè chống ngập và Hệ thống thoát nước trường tiểu học Định Phước	1	100	48	25	48	25,00	48,00	Đang chờ Trung tâm PTQD hoàn thành quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời tổng hợp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
14	Nâng cấp tuyến đường DH 606 đến đường ĐT 748, xã An Điền	1	55	47	47	47	85,45	85,45	Đã phê duyệt quyết toán	
15	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ DH605 số 4, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	1	2.900	2.900	2.840	2.840	97,93	97,93	Đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ đề nghiệm thu DVSD	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ DH605 nhà ông Liêm đến đường điện 500KV, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	1	1.700	1.700	1.300	1.300	76,47	76,47	Đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ đề nghiệm thu DVSD	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ DT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	1	3.100	3.100	2.685	3.000	86,61	96,77	Đang thi công, khối lượng đạt 99% HD, Ban QLDA đã trình phòng QLĐT thẩm định BCKTKT hạng mục di dời lưới điện ngày 13/06/2024	
18	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 2 Tuồng) đến giáp ngã 4 nhà ông 6 Anh, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	1	4.330	3.724	3.600	3.800	83,14	87,76	Đã thi công hoàn thành. Đơn vị thi công đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công	
19	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (công nhân khu phố 5) đến giáp đường DH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất Út Trâm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	1	3.600	3.600	3.600	3.600	100,00	100,00	Đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ đề nghiệm thu DVSD	

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện		Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	So sánh (%)		Trên độ tại thời điểm báo cáo	
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024		Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024		
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
20	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ DT741 (nhà bà Mãng) đến giáp Lộ 7B (nhà thầy giáo Vinh), khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	1	6.500	6.500	5.977	6.500	91,95	100,00	Đang thi công, khối lượng đạt 90% HD	
21	Nâng cấp tuyến đường từ trụ điện 500KV đến sông Thị Tinh, ấp An Sơn, xã An Điền	1	2.200	2.200	2.000	2.000	90,91	90,91	Ban QLDA đã trình phòng QLĐT tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng	
22	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu công Rau Mưỡng đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chùm	1	46			46	0,00	100,00	- Đã quyết toán	
23	Giải toa đèn bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	1	125			125	0,00	100,00	- Đã quyết toán	
	Công trình khởi công mới, thực hiện dự án									
1	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ DH605 (nhà ông 8 Cựu) đến giáp DH605 (nhà ông út đầu Quán), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	1	7.000	7.000	5.000	7.000	71,43	100,00	Đang thi công, khối lượng đạt 85% HD	
2	Nâng cấp tuyến đường nối tiếp đường cơ sở giáp Anh Tuấn đến sông Thị Tinh, ấp Kiên Điền, xã An Điền	1	3.780	3.780	3.602	3.780	95,29	100,00	Đã thi công hoàn thành, đơn vị thi công đang hoàn thiện hồ sơ đề nghiệm thu DVSD	
3	Nâng cấp BTNN đường từ DT748 đến ngã tư Tiên Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	1	416	383	383	416	92,07	100,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở ngày 25/6/2024	
4	Nâng cấp tuyến đường từ DT748 đến sông Thị Tinh (8 Lữ ập Kiên Điền), xã An Điền	1	20			20	0,00	100,00	Đã phê duyệt dự án, đang lập KHLCNT bước thi công	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tô) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	1	110	83	83	110	75,45	100,00	Đã phê duyệt dự án, đang lập KHLCNT bước thi công	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tông) đến đường DT741, phường Tân Định	1	8.000	3.200	3.200	8.000	40,00	100,00	Đang triển khai thi công công trình	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Dực, khu phố 1, phường Tân Định	1	130	99	99	99	76,15	76,15	Đã phê duyệt Báo cáo KTKT	
8	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ DT741 Lộ Bành Mì đến giáp ranh giới phường Hòa Lợi, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	1	8.000	3.839	3.839	7.000	47,99	87,50	Đang triển khai thi công công trình	
9	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng lang đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cảnh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	1	150	117	117	150	78,00	100,00	Đã phê duyệt Báo cáo KTKT	

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khởi công thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024		Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bền Đòn, phường Hòa Lợi	1	75	59	59	75	78,67	100,00	Đang chờ bố trí vốn để triển khai trình thẩm định KHLCNT bước thi công	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xương đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	1	110			110	0,00	100,00	Đã phê duyệt Báo cáo KTKT	
Công trình chuẩn bị đầu tư										
1	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	1	100			0	0,00	0,00	Ban QLDA đã trình Phòng TCKH thẩm định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án ngày 01/7/2024	
2	Lắp đặt đèn trên các nương hờ thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	1	100			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLDT thẩm định BCKTKT ngày 26/6/2024	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH608 (từ giáp Khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 ông Thiệu)	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTDĐT	
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	1	20			0	0,00	0,00	Ban QLDA đã trình Phòng TCKH thẩm định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án ngày 01/7/2024	
5	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liểu, xã Phú An	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTDĐT, đang triển khai các bước tiếp theo	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hy, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	1	20			0	0,00	0,00	Tư vấn đang khảo sát, lập BC nghiên cứu khả thi	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	1	180			0	0,00	0,00	Tư vấn đang khảo sát, lập BC nghiên cứu khả thi	
8	Nâng cấp tuyến đường từ DT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liểu, ấp An Sơn, xã An Điền	1	20			0	0,00	0,00	Đang tiến hành lựa chọn nhà thầu khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Ba Re đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố 2, phường Tân Định	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTDĐT	
10	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Đình Phước	1	100			0	0,00	0,00	Tư vấn đang khảo sát, lập BCKTKT	
KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC										
Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng										
1	Trung tâm Hành chính công thị xã Bến Cát	1	50			50	0,00	100,00	Đang làm thủ tục bàn giao cho đơn vị sử dụng	

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
2	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	1	6.000	4.595	3.324	5.000	55,40	83,33	Đang thi công, khối lượng đạt 80% HD.
3	Cải tạo khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát	1	98			0	0,00	0,00	Phòng TCKH thẩm tra quyết toán ngày 4/4/2024
	KHOA AN NINH - QUỐC PHÒNG								
	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng								
1	Xây dựng bổ sung hàng mục thể dục, thể thao trong khuôn viên Ban Chi huy Quân sự thị xã	1	221			0	0,00	0,00	Ban đã trình phòng TC-KH xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án ngày 27/6/2024
2	Sở Chi huy - Ban Chi huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	1	62			62	0,00	100,00	Đã quyết toán
	Công trình chuẩn bị đầu tư								
1	Xây dựng văn phòng khu phố 1, phường Mỹ Phước	1	20			0	0,00	0,00	Dự án đã có CTDT
	KHỐI Y TẾ - GIÁO DỤC								
	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng								
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã (giai đoạn 2)	1	100	0	0	0	0,00	0,00	Phòng TCKH đã trình UBND TP điều chỉnh CTDT (thời gian THDA) ngày 28/6/2024
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1	15.000	7.988	5.365	12.000	35,77	80,00	Đang thi công, khối lượng đạt 72% hợp đồng
3	Xây dựng hàng rào khu đất quy hoạch trường học tại Ấp An Sơn, xã An Điền	1	1.860	266	266	1.500	14,30	80,65	- Đơn vị tư vấn đang đánh giá HSDT gói xây lắp. - Trung tâm PTQD đang thực hiện giải tỏa đền bù.
	Dự án khởi công mới, thực hiện dự án								
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	1	10.000	10.000	9.370	10.000	93,70	100,00	Đang thi công, khối lượng đạt 88% HD.
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	1	17.000	9.160	7.798	15.000	45,87	88,24	Đang thi công, khối lượng đạt 50% hợp đồng
3	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trường trên địa bàn thị xã Bến Cát	1	15.000	12.351	10.242	12.000	68,28	80,00	Đang thi công xây lắp khối lượng đạt 70% hợp đồng và lắp đặt thiết bị đạt 100% hợp đồng.
4	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	1	20				0,00	0,00	Trung tâm Phát triển quỹ đất đang thực hiện công tác giải tỏa đền bù
5	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	1	130				0,00	0,00	Đang triển khai chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
Công trình chuẩn bị đầu tư									
1	Xây dựng mới Phòng Giao dịch và Đào tạo	1	464	100	100	100	21,55	21,55	Đã phê duyệt dự án
2	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	1	200				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư
HÀ TẦNG KỸ THUẬT - CHÍNH TRANG ĐỒ THI									
Dự án khởi công mới, thực hiện dự án									
1	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	1	13.000	9,175	9,175	10.000	70,58	76,92	Đang thi công, khối lượng đạt 10% HD (cốt pha, cốt thép đảm bảo tầng 1)
Công trình chuẩn bị đầu tư									
1	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTPD, đang triển khai các bước tiếp theo
2	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTPD, đang triển khai các bước tiếp theo
3	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Tây mở rộng (giai đoạn 1)	1	20			0	0,00	0,00	Đã có CTPD, đang triển khai các bước tiếp theo
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	1	30			0	0,00	0,00	Đơn vị tư vấn đang khảo sát địa hình
5	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	1	10			0	0,00	0,00	Đã phê duyệt phương án khảo sát và nhiệm vụ thiết kế ngày 04/7/2024
6	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	1	10			0	0,00	0,00	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền
7	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	1	3.200			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ngày 02/7/2024
8	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	1	120			0	0,00	0,00	Đơn vị tư vấn đang lập báo cáo khảo sát địa hình

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)			Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024		
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	1	10			0	0,00	0,00	Đơn vị tư vấn đang khảo sát địa hình	
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	1	10			0	0,00	0,00	Đã gửi văn bản qua Phòng QLĐT để trình điều chỉnh tên chủ trương và quy mô ngày 24/6/2024	
11	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	1	20			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định BCKTKT ngày 04/7/2024	
12	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	1	20			0	0,00	0,00	UBND thành phố đã có chủ trương giao Phòng QLĐT lập Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình ngày 17/6/2024	
13	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn Phường Mỹ Phước và Phường Chánh Phú Hòa	1	150			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định hồ sơ BCKTKT ngày 03/07/2024 lần 3	
14	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn Phường Tân Định và Xã Phú An	1	150			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định hồ sơ BCKTKT ngày 02/07/2024 lần 3	
15	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn Phường Thới Hòa và xã An Điền	1	250			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định hồ sơ BCKTKT ngày 02/07/2024 lần 3	
16	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn Xã An Tây	1	200			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định hồ sơ BCKTKT ngày 02/07/2024 lần 4	
17	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn Phường Hòa Lợi	1	250			0	0,00	0,00	Đã trình Phòng QLĐT thẩm định hồ sơ BCKTKT ngày 02/07/2024 lần 3	
18	Xây dựng công viên xã Phú An (Khu vực ngã tư Phú Thứ)	1	20				0,00	0,00	- Đang điều chỉnh chủ trương	
19	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho Trung tâm y tế thị xã Bến Cát	1	850				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư	
20	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	1	500				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư	

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện tính đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
21	Nâng cấp, mở rộng khu vực nhà ăn, nhà bảo vệ văn phòng UBND và UBND thành phố	1	400				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư
II	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	1	159	0	0	0	0,00	0,00	- Đang quyết toán
1	Xây dựng công viên Cây xanh trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng (cũ)	1	159				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư
III	CÔNG AN THÀNH PHỐ	1	600				0,00	0,00	
1	Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát	1	600				0,00	0,00	- Đang triển khai chủ trương đầu tư
IV	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG	41	41.367	7.684	7.670	24.431	18,54	59,06	
a	PHƯỜNG HÒA LỢI	8	8.624	1.640	1.640	6.089	19,02	70,61	
1	Xây dựng Văn phòng khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	1	690			207	0,00	30,00	- Đang triển khai đầu thầu
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Sơn đến nhà ông 9 Quang, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	1	2.379	667	667	2.000	28,04	84,07	- Đang triển khai đầu thầu
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Long đến nhà ông Nghèo, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	1	1.260			882	0,00	70,00	- Đang triển khai đầu thầu
4	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	1	3.645	973	973	3.000	26,69	82,30	- Đang triển khai đầu thầu
5	Xây dựng Văn phòng khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	1	200			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	1	200			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quang đến nhà ông 4 Trảng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	1	100			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế
8	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rồi đến ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	1	150			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế
b	PHƯỜNG MỸ PHƯỚC	7	4.899	686	686	2.949	14,00	60,20	

STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)		Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 2 trong giai đoạn 2021 - 2025)	1	2.000			1.000	0,00	50,00	- Đang triển khai đầu thầu
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường Chà Vi (cao su ba Triền) – nhà bà Tư Lan, khu phố 5 phường Mỹ Phước	1	2.450	686	686	1.500	28,00	61,22	- Đang thi công
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường 2 tháng 9 (sân bóng đá) – nhà ông Khuôn, khu phố 2, phường Mỹ Phước	1	130			130	0,00	100,00	- Đang triển khai thiết kế
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 3)	1	148			148	0,00	100,00	- Đang quyết toán
5	Nâng cấp tuyến đường từ đường Ngô Quyền (nhà ông Nghĩa) - Nhà bà Giải (Lò gạch Chú Cầm), khu phố 2; tuyến đường từ giáp Quốc lộ 13 (Công ty Minh Thành) - nhà ông Khiêm, khu phố 5, phường Mỹ Phước	1	88			88	0,00	100,00	- Đang quyết toán
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 1 trong giai đoạn 2021 - 2025)	1	67			67	0,00	100,00	- Đang quyết toán
7	Nâng cấp tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Nguyễn Thị Ut) – nhà ông Nguyễn Văn Sáng; tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Thị Âm) – nhà bà Nhóc, khu phố 5, phường Mỹ Phước	1	16			16	0,00	100,00	- Đang quyết toán
c	PHƯỜNG THỜI HÒA	2	1.428	0	0	450	0,00	31,51	
1	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Thời Hòa	1	700			350	0,00	50,00	- Đang thi công
2	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng từ nhà Bà 5 Lắm - Bà Kiềm, khu phố 3A, phường Thời Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1	728			100	0,00	13,74	- Đang triển khai thiết kế
d	PHƯỜNG CHÁNH PHÚ HÒA	4	5.350	1.314	1.300	3.600	24,30	67,29	
1	Xây mới Văn phòng khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	1	1.470	413	413	1.000	28,10	68,03	- Đang thi công
2	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	1	3.120	801	787	2.500	25,22	80,13	- Đang thi công



STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)			Tiến độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024		
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ DH605 (nhà ông 6 Tỷ) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	1	600			0	0,00	0,00	- Đang triển khai đầu thầu	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	1	160	100	100	100	62,50	62,50	- Đã phê duyệt BC KTKT	
e	PHƯỜNG TÂN ĐỊNH	4	3.278	734	734	2.028	22,39	61,87		
1	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Tân Định	1	28			28	0,00	100,00	- Phòng Tài chính - Kế hoạch đang thẩm tra quyết toán	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn khu phố 1,2,3,4 phường Tân Định	1	2.850	734	734	2.000	25,75	70,18	- Đang thi công	
3	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tô đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bộ sung đan nương thoát nước các tuyến đường khu phố 3,4 phường Tân Định	1	200			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luoi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quán khu phố 2,3 phường Tân Định	1	200			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế	
f	XÃ PHÚ AN	6	5.333	1.169	1.169	3.573	21,84	66,75		
1	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã Phú An	1	2.000	990	990	1.530	49,50	76,50	- Đang triển khai đầu thầu	
2	Xây dựng Tuyến đường từ ông Huệ đến nhà Vườn xã Phú An	1	2.000	179	179	1.500	8,95	75,00	- Đang thi công	
3	Nâng cấp tuyến đường ông 2 Nhuần đến ông 6 Hợp xã Phú An	1	1.310			500	0,00	38,17	- Đang triển khai thiết kế	
4	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Phụng - ông Chin Rì, ấp Bến Liễu, xã Phú An	1	11			11	0,00	100,00	- Đã quyết toán	
5	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Chuyển - Cầu Rạch Giá, ấp Bến Giang, xã Phú An	1	12			12	0,00	100,00	- Đã quyết toán	
6	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Ông Hiền - DH608 (Chán Kiệt) - Nhánh ông Nhân, xã Phú An	1	20			20	0,00	100,00	- Đã quyết toán	
g	PHƯỜNG AN ĐIỀN	3	4.935	1.249	1.249	3.000	25,31	60,79		
1	Nâng cấp tuyến đường từ DH608 đến đất ông 10 Mỹ (ấp An Sơn), xã An Điền	1	935			500	0,00	53,48	- Đang thi công	



STT	Tên dự án, công trình	Số dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2024	Kết quả thực hiện			So sánh (%)			Trên độ tại thời điểm báo cáo
				Khối lượng thực hiện đến ngày 25/7/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024	Giá trị giải ngân đến ngày 25/7/2024	Ước giá trị giải ngân đến ngày 30/9/2024		
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=7/4	10	
2	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	1	3.900	1.249	1.249	2.500	32,03	64,10	- Đang triển khai đấu thầu	
3	Nâng cấp các tuyến đường từ DT 748 (đất bà Hết) đến giáp đất ông Nam; từ DT 748 (đất ông Minh) đến sông thị Tỉnh (đất ông Cẩm); Nối tiếp tuyến đường BTXM đến giáp đất bà Quyên ấp Kiến An	1	100			0	0,00	0,00	- Đang triển khai thiết kế	
PHƯỜNG AN TÂY										
h		7	7.500	892	892	2.742	11,89	36,56		
1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Lò Ô, xã An Tây	1	100			50	0,00	50,00	- Đang triển khai đấu thầu	
2	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp An Thành, xã An Tây	1	1.600			800	0,00	50,00	- Đã có QĐ phê duyệt BC KTKT. Đang thực hiện các bước tiếp theo	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường An Tây 024 và tuyến đường An Tây 031, xã An Tây	1	1.000	615	615	615	61,50	61,50	- Đang thi công	
4	Xây dựng nương thoát nước đường An Tây 045 (Xẻo Cụt), xã An Tây	1	1.000			500	0,00	50,00	- Đang triển khai đấu thầu	
5	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 084 (đường kho lúa), An Tây 045, An Tây 060 (đường Bẫy Sòm), xã An Tây	1	1.000			500	0,00	50,00	- Đang triển khai đấu thầu	
6	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 089 và nhánh rẽ An Tây 047, An Tây 045, An Tây 004 (đường Trường học An Tây B) xã An Tây	1	800	277	277	277	34,63	34,63	- Đang triển khai đấu thầu	
7	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã An Tây	1	2.000			0	0,00	0,00	- Đã có QĐ phê duyệt BC KTKT. Đang thực hiện các bước tiếp theo	
D 2 VỐN TĂNG THU		2	18.300	0	0	5.000	0,00	27,32		
BAN QLDA ĐTXD THÀNH PHỐ										
1		2	18.300	0	0	5.000	0,00	27,32		
1	Nâng cấp BTNN đường từ DT 748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	1	7.800			5.000	0,00	64,10	Đã trình Phòng QLDT thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở ngày 25/6/2024	
2	Dường ven sông Thị Tỉnh (đoạn từ đường DH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Dò) và khu công viên ven sông Thị Tỉnh dọc theo Khu dân cư Cầu Dò	1	10.500				0,00	0,00	Trung tâm PTQĐ thực hiện giải tỏa đền bù	

PHỤ LỤC III

TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH ĐẾN NGÀY 24/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 01 tháng 08 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

DVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán Tinh giao năm 2024	Dự toán thị xã năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 24/7/2024	So sánh	
					7=5/3	8=5/4
1		3	4	5		
Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (A+B.II+B.III+B.IV+B.V)		4.140.891	4.140.891	3.619.039	87	87
A	Tổng thu ngân sách nhà nước từ SXKD trên địa bàn	4.053.000	4.053.000	3.327.629	82	82
1	Thu từ doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài	2.132.000	2.132.000	1.603.485	75	75
	- Thuế giá trị gia tăng	468.000	468.000	210.974	45	45
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.659.000	1.659.000	1.391.894	84	84
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt					
	- Thuế tài nguyên	5.000	5.000	617	12	12
2	Thuế ngoài quốc doanh	1.147.000	1.147.000	1.022.510	89	89
	- Thuế giá trị gia tăng	778.000	778.000	601.473	77	77
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	367.000	367.000	420.092	114	114
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.000	2.000	945	47	47
	- Thuế tài nguyên					
3	Thu lệ phí trước bạ	62.000	62.000	36.229	58	58
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000	12.000	13.864	116	116
5	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	10.000	10.000	60.603	606	606
	<i>T/dó: Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước ngoài khu công nghiệp</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>	<i>60.301</i>	<i>603</i>	<i>603</i>
6	Thu tiền sử dụng đất	440.000	440.000	279.791	64	64
7	Thu phí và lệ phí (bao gồm lệ phí môn bài do huyện quản lý)	25.000	25.000	27.814	111	111
	<i>Trong đó phí, lệ phí của khối huyện, thị xã</i>			<i>20.521</i>		
8	Thuế thu nhập cá nhân	155.000	155.000	219.336	142	142
9	Thu khác ngân sách	70.000	70.000	63.997	91	91
	<i>Trong đó: Thị xã TTQL</i>			<i>16.168</i>		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển					
B	Tổng thu ngân sách địa phương	1.046.270	1.046.270	1.089.526	104	104
I	Tổng các khoản thu NSDP được hưởng theo phân cấp	958.379	958.379	798.116	83	83
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	145.859	145.859	147.083	101	101
2	Thu phân chia theo tỷ lệ %	812.520	812.520	651.033	80	80
II	Thu bổ sung từ NS cấp trên thời kỳ ổn định giai đoạn 2017-2020	29.538	29.538	17.496	59	59
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh	28.842	28.842	16.800		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	696	696	696	100	100
III	Thu kết dư					
IV	Thu chuyển nguồn	58.353	58.353	273.914		469
V	Thu tạm ứng					
	Cân đối ngân sách					
	Tổng thu	1.046.270	1.046.270	1.089.526	104	104
	Tổng chi	1.046.270	1.046.270	526.802	50	50
	Bội thu (+) Bội chi (-)			562.724		



PHỤ LỤC IV

TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH ĐẾN NGÀY 24/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát)

DVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán Tinh giao năm 2024	Dự toán thị xã năm 2024	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến ngày 24/7/2024	So sánh	
1	2	3	4	5	7=5/3	8=5/4
Tổng chi ngân sách địa phương I+II+III+IV+V)		1.046.270	1.046.270	526.802	50	50
I	Chi đầu tư phát triển	194.172	194.172	129.354	67	67
	- Vốn phân cấp theo tiêu chí	194.172	194.172	129.354	67	67
	- Vốn thường vượt thu					
	- Vốn kết dư (thị xã)					
II	Chi thường xuyên	830.901	830.901	397.448	48	48
1	Chi sự nghiệp kinh tế		43.109	8.847		20,52
	- Chi sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp			1.632		
	- Chi sự nghiệp giao thông			1.371		
2	Chi SN môi trường		84.048	29.323		35
3	SN giáo dục - đào tạo dạy nghề	384.332	360.014	201.425	52	56
4	SN Y Tế		52.661	16.620		31,56
5	Chi SN VH TT		11.680	6.787		58,11
	- SN VH TT		10.880	6.229		57,25
	- SN TDTT		800	558		70
6	SN Phát thanh truyền hình		2.465	830		34
7	SN khoa học công nghệ	1.100	2.077	902	82	43
8	Chi đảm bảo xã hội		38.543	24.991		65
9	Chi quản lý hành chính		60.408	30.741		51
10	Chi an ninh quốc phòng		15.932	9.885		62
	- An ninh		5.781	3.296		57
	- Quốc phòng		10.151	6.589		65
11	Chi khác ngân sách		3.606	623		17
12	Chi NS xã		156.357	66.474		43
III	Chi đầu tư phát triển mục khác (Uy thác cho ngân hàng chính sách XH)					
IV	Chi bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh (ATGT)	696	696			
V	Chi chuyển nguồn					
VI	Dự phòng	20.501	20.501			